

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2024/DS – ST**

Ngày 22/8/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Hồ Viết Ân**

2. Bà **Phạm Văn Thành**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST- DS ngày 12/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/QĐST- DS ngày 29/7/2024 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T JACCS.**

Địa chỉ: **lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANNIGUCHI NOBORU, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Việt N** – Phó bộ phận quản lý công nợ.

*(Theo văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ – JIVF ngày 19/9/2023).*

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Trần Quang K**, sinh năm 1983, Nhân viên JIVF (vắng mặt).

Địa chỉ: **Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bị đơn: Anh **Mai Thanh M**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: **tổ A, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông **Trần Quang K** trình bày:*

Ngày 14/01/2023 Công ty T JACCS (viết tắt là J) đã ký kết với anh Mai Thanh M hợp đồng tín dụng số 930140003764320000. Theo đó anh Mai Thanh M chấp thuận đồng ý với điều khoản của hợp đồng tín dụng này, với số tiền vay 20.000.000 đồng cụ thể như sau:

- Mục đích vay: mua xe máy.
- Thời hạn vay: 24 tháng.
- Số tiền thanh toán mỗi kỳ (gốc +lãi + phí): 1.371.161 đồng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên 13/02/2023.
- Số tiền thanh toán cuối kỳ là 981.514 đồng, ngày đến hạn trả nợ cuối kỳ 13/01/2025.
- Lãi suất thoả thuận theo tháng 4,3500%/tháng; Lãi suất thoả thuận theo năm 52,2000%/năm.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Cụ thể, anh M chỉ thanh toán tiền gốc, lãi vay và phí cho JIVF từ ngày 13/02/2023 đến ngày 19/7/2023 với tổng số tiền là 8.231.603 đồng, trong đó số tiền gốc là 3.484.669 đồng, còn lại là tiền lãi suất và phí. Từ sau ngày 19/7/2023 đến nay anh M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi suất, phí cho JIVF. Mặc dù Công ty T JACCS đã nhiều lần nhắc nhở và đốc thúc việc trả nợ, nhưng anh M cố tình lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JIVF.

Nay Công ty T JACCS khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Mai Thanh M phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi, phí cho Công ty T JACCS với tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/10/2023 là 18.955.170 đồng (mười tám triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 16.515.331 đồng, lãi suất và phí quản lý khoản vay là 2.439.839 đồng và lãi suất phát sinh do nợ lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023.

**\* Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.**

**\* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng, vắng mặt không có lý do; thời hạn gửi hồ sơ và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc buộc anh Mai Thanh M trả cho Công ty T JACCS số tiền nợ gốc và lãi suất, các khoản phí theo nguyên đơn yêu cầu.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa và sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty T JACCS khởi kiện anh Mai Thanh M yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi suất và phí quản lý khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023. Vì vậy, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Mai Thanh M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ A, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Mai Thanh M nhưng tại phiên tòa hôm nay anh M vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông K đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

### [2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ thanh toán nợ gốc, lãi suất và phí quản lý khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023 với tổng số tiền tính đến ngày 19/10/2023 là 18.955.170 đồng. Trong đó nợ gốc là 16.515.331 đồng, lãi suất và phí quản lý khoản vay là 2.439.839 đồng và lãi suất phát sinh do nợ lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023; giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn; gián nhận nợ. Hợp đồng trên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Quá trình giải quyết vụ án anh M đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án và không đưa ra thời gian cụ thể và hợp lý để giải quyết khoản nợ trên với Công ty T JACCS. Điều này thể hiện anh M không có thiện chí, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền.

Do đó, toàn bộ lời khai và các tài liệu chứng cứ như Công ty T JACCS cung cấp được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023 và bảng sao kê số tiền gốc và lãi suất, phí anh M còn nợ Công ty T JACCS tính đến ngày 19/10/2023 là 18.955.170 đồng và lãi suất phát sinh do nợ lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Nên giao dịch và hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023 là có thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với số nợ gốc và lãi suất, các loại phí là có căn cứ chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh M phải trả cho Công ty T JACCS số tiền 18.955.170 đồng. Trong đó nợ gốc là 16.515.331 đồng, lãi suất và phí quản lý khoản vay là 2.439.839 đồng và lãi suất phát sinh do nợ lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí anh M phải nộp là: 18.955.170 đồng x 5% = 947.758 đồng (làm tròn 948.000 đồng). Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về phần nội dung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T JACCS.

- Buộc anh Mai Thanh M phải trả cho Công ty T JACCS tổng số tiền tính đến ngày 19/10/2023 là 18.955.170đ (mười tám triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 16.515.331 đồng, lãi suất và phí quản lý khoản vay là 2.439.839 đồng.

- Anh Mai Thanh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do nợ lãi quá hạn, các loại phí quản lý khoản vay phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng số 930140003764320000 ngày 14/01/2023 đã ký kết với Công ty T JACCS kể từ ngày 20/10/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

#### **2/ Về án phí:**

- Buộc anh Mai Thanh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 948.000đ (chín trăm bốn mươi tám ngàn) đồng.



- Hoàn trả cho Công ty T JACCS số tiền 474.000đ (bốn trăm bảy mươi tư ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011888 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H. Cẩm Mỹ.
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn.
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Khuyên**